

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Xét Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn tỉnh, trừ hộ gia đình cận nghèo thuộc điểm a khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- b) Học sinh, sinh viên;
- c) Người đang cư trú trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế;
- d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- đ) Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản;
- e) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;
- g) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi không có điều kiện mua thẻ bảo hiểm y tế và người khuyết tật nhẹ không có điều kiện mua bảo hiểm y tế thuộc hộ gia đình mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- h) Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi đang cư trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa có thẻ bảo hiểm y tế.
- i) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và các cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

1. Mức hỗ trợ:

- a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn tỉnh, trừ hộ gia đình cận nghèo thuộc điểm a khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP: hỗ trợ 30%.
- b) Học sinh, sinh viên: hỗ trợ 10%.
- c) Người đang cư trú trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100%.
- d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 20%. Riêng người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 70%.
- đ) Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản: hỗ trợ 50%.
- e) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: hỗ trợ 30% trong thời gian 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.
- g) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi không có điều kiện mua thẻ bảo hiểm y tế và người khuyết tật nhẹ không có điều kiện mua bảo hiểm y tế thuộc

hộ gia đình mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg: hỗ trợ 70%.

h) Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi đang cư trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa có thẻ bảo hiểm y tế: hỗ trợ 30%.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế khác nhau thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh, nguồn quỹ kết dư bảo hiểm y tế hằng năm (nếu có) và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

c) Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

d) Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Quy định chuyển tiếp

Các đối tượng đã được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND thì được giữ nguyên mức hỗ trợ cho đến hết giá trị thẻ đã đóng tiền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Đức Tuy